

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51/2023/ASG

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2023

V/v: CBTT Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
Mã chứng khoán: ASG
Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 3761 6688 Fax: 024. 3772 8668
Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Nhung
Chức vụ: Người phụ trách quản trị công ty
Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG vào ngày 20/06/2023, tại đường dẫn: <https://asg.net.vn/shareholders/dai-hoi-dong-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Biên bản họp và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Trần Thị Nhung



Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ/ASG

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0104960269

Thời gian họp ĐHĐCĐ: 08h30 ngày 19/06/2023

Địa điểm họp ĐHĐCĐ: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**PHẦN I
KHAİ MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Khai mạc Đại hội

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Văn Thắng – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về tư cách cổ đông tham gia Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG chốt tại ngày 19/05/2023 là 569 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V841/2023-ASG/VSD-ĐK ngày 23/05/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam) sở hữu 75.653.891 cổ phần tương ứng 75.653.891 phiếu biểu quyết của Công ty (quy ước 1 cổ phần là 1 phiếu biểu quyết).

- Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm 8h30 là 14 người, sở hữu và đại diện cho 62.769.025 cổ phần, tương đương 82,97% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG, số cổ đông có mặt và người được ủy quyền đại diện hợp lệ của cổ đông tại Đại hội sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội

Ông Trương Minh Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Phụ trách thay mặt Ban tổ chức trình bày trước toàn thể Đại hội dự thảo Quy chế tổ chức tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG để Đại hội thảo luận và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 62.769.025 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Quy chế tổ chức của Đại hội được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4. Đoàn Chủ tịch

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu chủ tọa và Đoàn chủ tịch, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- | | | |
|----------------------|-------------------|--------------|
| - Ông Dương Đức Tính | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Bà Bùi Thị Lệ Hằng | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Lý Lâm Duy | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |

5. Ban thư ký và Ban Bầu cử và kiểm phiếu Đại hội

5.1. Ban thư ký Đại hội

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Minh Đạt - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Hồng - Thành viên

5.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu

Ông Dương Đức Tính thay mặt Đoàn Chủ tịch trình Đại hội thông qua nhân sự Ban bầu cử và kiểm phiếu, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Bà Đặng Thị Phương Nga - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên
- Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 62.769.025 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội thông qua nhân sự Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

6. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

Ông Dương Đức Tính thay mặt Đoàn Chủ tịch trình Đại hội thông qua chương trình nghị sự của ĐHDCEĐ thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 62.769.025 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 62.769.025 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN II

TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

1. Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch HĐQT thay mặt các thành viên HĐQT trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023.
2. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023.
3. Ông Trương Minh Hoàng – Phó Tổng Giám đốc phụ trách trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.
4. Bà Đặng Thị Phương Nga – Kế toán trưởng Công ty trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
5. Ông Lý Lâm Duy – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
6. Ông Lý Lâm Duy – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản

trị về việc phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

7. Bà Bùi Thị Lệ Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023.
8. Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty.
9. Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.
10. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2024-2026).
11. Bà Bùi Thị Lệ Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung.
12. Ông Lý Lâm Duy – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty.
13. Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày trước toàn thể Đại hội nội dung Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

PHẦN III

THẢO LUẬN VỀ NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. Các câu hỏi của cổ đông đã được giải đáp đầy đủ và cổ đông không có ý kiến khác.

PHẦN IV

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình bằng hình thức sử dụng phiếu biểu quyết và thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 được thông qua bằng hình thức sử dụng thẻ biểu quyết.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 được tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu.

Tại thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình trình, thể lệ bầu cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028, tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội là 16 người, sở hữu và đại diện cho 66.525.208 cổ phần, tương ứng 66.525.208 phiếu biểu quyết, chiếm 87,93% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Kết quả biểu quyết tại Đại hội như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo tờ trình số 01/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

3. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 65.803.656 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,92% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 721.552 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,08% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 98,92% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

6. Thông qua Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7. Thông qua Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 65.803.656 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,92% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 721.552 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,08% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 98,92% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8. Thông qua Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9. Thông qua Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

10. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2024-2026)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 03 năm (2024-2026) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

11. Thông qua Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12. Thông qua Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13. Thông qua Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

14. Tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Thông qua thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 66.525.208 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 66.525.208 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến/ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết luận: Đại hội đã thông qua thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Ban kiểm phiếu tiến hành các thủ tục để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Kết luận: Theo báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu của Ban bầu cử và kiểm phiếu, các ông, bà có tên dưới đây được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị		
STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Dương Đức Tính	94.893.589
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	57.259.689
3	Ông Trương Minh Hoàng	61.539.314
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	50.935.084
5	Ông Nguyễn Hoàng Sơn	49.479.754
2. Thành viên Ban Kiểm soát		
STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	75.037.876
2	Ông Nguyễn Quang Đạt	65.689.905
3	Bà Trần Thị Như Quỳnh	47.736.677

PHẦN V

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Toàn văn Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được thư ký cuộc họp đọc trước toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG được tổ chức thành công và bế mạc hồi 11h55 cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Đạt

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Dương Đức Tính

Số: 01/2023/NQ - ĐHĐCĐ/ASG

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ/ASG ngày 19/06/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.



Điều 7. Thông qua Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-BKS/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2024 - 2026).

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung.

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 26/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty.

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 11/2023/TTr-HĐQT/ASG ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 14. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

14.1 Các ông, bà có tên dưới đây được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Ông Dương Đức Tính
- Bà Bùi Thị Lệ Hằng
- Ông Trương Minh Hoàng
- Bà Trần Thị Bích Ngọc
- Ông Nguyễn Hoàng Sơn

14.2 Các ông, bà có tên dưới đây được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Bà Nguyễn Thị Lê Hằng
- Ông Nguyễn Quang Đạt
- Bà Trần Thị Như Quỳnh



Điều 15. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 19/06/2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Dương Đức Tính



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT/ASG của Hội đồng quản trị ngày 26/5/2023, đính kèm)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Đức Tính

Số: 01/2023/BC-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.018/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.019/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (ASG) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Thành viên Hội đồng quản trị và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và trong năm 2022 gồm có 5 thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
5	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên Hội đồng quản trị Đã miễn nhiệm từ ngày 22/06/2022



2. Các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, HĐQT đã tổ chức 12 (mười hai) cuộc họp trực tiếp và 24 (hai mươi tư) lần xin ý kiến HĐQT bằng văn bản để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đã có 38 (ba mươi tám) Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

a. Tỷ lệ tham gia các cuộc họp & lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự và lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp và cho ý kiến	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Đức Tính	36/36	100%	
2	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	36/36	100%	
3	Ông Lý Lâm Duy	36/36	100%	
4	Bà Trần Thị Bích Ngọc	35/36	97,2%	
5	Ông Phạm Văn Hà	12/36	33%	Đã miễn nhiệm từ ngày 22/06/2022

b. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2022: Tại phụ lục 01 đính kèm.

c. Đánh giá chung hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

- Năm 2022, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ được giao với trách nhiệm cao. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, cho ý kiến đối với các nội dung họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm theo pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Các phiên họp Hội đồng quản trị đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc đa số và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc và các Ban/đơn vị của Công ty triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu Hội đồng quản trị Công ty đề ra.

3. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng trị như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số tiền
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT	1.359.424.333
2	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT	144.583.333
3	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	120.000.000
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT	120.000.000
5	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	120.000.000

4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty năm 2022 có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Bà Trần Thị Bích Ngọc), đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022, thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2022 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đưa ra nhiều giải pháp, quyết định đúng đắn, kịp thời và minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, bất thường; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHCĐ.
- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã hết sức nỗ lực trong việc đề xuất và triển khai những cam kết, chính sách có lợi nhất cho Công ty và tìm kiếm những giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả trong tình hình diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội năm 2022.

5. **Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp bảo đảm hoạt động kinh doanh của Công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát để thường xuyên giám sát các hoạt động của Công ty nhằm hạn chế các sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Ban kiểm soát thường xuyên cử thành viên tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để kịp thời có những ý kiến đối với công tác quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các yêu cầu của Ban kiểm soát về việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được đáp ứng đầy đủ.

6. **Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hóa các quy chế quản trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi trong hoạt động của Công ty.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng và đầy đủ các công việc trong phạm vi quyền hạn được giao, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý theo đúng trình tự và quy định nội bộ của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị. Kịp thời giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tham vấn ý kiến của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các buổi họp định kỳ/đột xuất.
- 7. **Đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022:**
 - ❖ Về kết quả kinh doanh năm 2022:
 - Trong năm 2022, Tập đoàn đã ghi nhận những biến chuyển tích cực, cụ thể: Nhóm ngành dịch vụ Logistics đã có những bước tiến vượt bậc về quy mô và mạng lưới hoạt động sau khi tiếp nhận Công ty Cổ phần Vinafco (VFC) là công ty thành viên; Nhóm ngành dịch vụ hàng không – sân bay đã bước đầu cho thấy các tín hiệu phục hồi sau giai đoạn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19. Ngoài ra, Tập đoàn đã phát hành thành công trái phiếu cho các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam với mức lãi suất cố định 9,5%/năm; điều này góp phần giảm chi phí vốn trong bối cảnh lãi suất thị trường tăng cao, cũng như khẳng định uy tín và tiềm năng của ASG với thị trường vốn.
 - Trong Quý 4/2022, Tập đoàn ghi nhận LNST của công ty mẹ âm 1,8 tỷ và LNST hợp nhất âm 4,2 tỷ, dự báo năm 2023 sẽ là một năm có nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất – kinh doanh và đòi hỏi cần có những phương án ứng phó kịp thời.
 - ❖ Về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022:
 - Năm 2022, Tập đoàn cơ bản đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ giao phó: Doanh thu hợp nhất đạt trên 2.100 tỷ, hoàn thành 116% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 152 tỷ, hoàn thành 117% kế hoạch.
 - Các chỉ tiêu cụ thể được trình bày tại bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2022	TH/KH
1	Tổng doanh thu	2.103.209	1.814.756	115,89%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng doanh thu Công ty mẹ</i>	<i>329.338</i>	<i>325.529</i>	<i>101,17%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	201.639	166.150	121,36%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	<i>34.811</i>	<i>60.968</i>	<i>57,10%</i>
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	152.228	129.714	117,36%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	<i>34.763</i>	<i>60.968</i>	<i>57,02%</i>
4	Vốn điều lệ	756.538	878.719	86,10%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	-	15%	-

8. **Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty:** Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này.

9. **Báo cáo về việc thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền:**

Năm 2022, HĐQT đã triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022. Do tình hình kinh tế - xã hội, thị trường chứng khoán có nhiều bất lợi ảnh hưởng đến việc phát hành, hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông, HĐQT đã ban hành Quyết định số 46/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 30/12/2022 về việc tạm dừng thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ.

Căn cứ nhu cầu vốn trung - dài hạn của Tập đoàn và tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều biến chuyển tích cực, HĐQT đã điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ để xin ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện trong năm 2023.

II. **Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023:**

❖ **Về công tác tổ chức và quản trị nội bộ:**

- Thực hiện vai trò định hướng, quản lý và giám sát của Công ty mẹ trong quản lý các Công ty con thông qua:
 - Thực hiện quản trị Công ty con trên 4 lĩnh vực: Chiến lược, tài chính, đầu tư và nhân sự cấp cao;
 - Chỉ đạo và hỗ trợ tích cực các hoạt động của các công ty con, đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống Công ty;
 - Phối hợp với Ban kiểm soát, chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ và Người đại diện quản lý vốn thực hiện các công tác giám sát, kiểm tra hoạt động, quản lý rủi ro thường xuyên tại các công ty con.
- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ tốt nhất để đảm bảo khai thác nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn, và thu hút nguồn vốn đầu tư vào Công ty.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác cải tiến và tối ưu hóa là tiêu chí xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhân văn, mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

❖ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:**

Năm 2023 được đánh giá là một năm khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với ASG nói riêng. Trên cơ sở đó, HĐQT đề xuất một số định hướng về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Cùng với việc giữ và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng hiện hữu, Tập đoàn cần đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng mới, xây dựng các chính sách sản phẩm mới, thị trường mới.
- Đánh giá, cải tiến quy trình khai thác nhằm tối ưu chi phí vận hành, tiết giảm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư, khai thác.
- Nghiên cứu và từng bước ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý.
- Tích cực hỗ trợ và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên. Tăng cường sự kết nối, chia sẻ và hợp lực giữa các công ty thành viên để nâng cao năng lực cạnh tranh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

❖ **Về hoạt động tài chính:**

- Đảm bảo năng lực tài chính vững mạnh, an toàn; nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro tài chính;
- Tăng cường năng lực tài chính của Công ty mẹ để thực hiện tốt chức năng huy động vốn và đầu tư vốn vào các công ty con;
- Thực hiện các biện pháp huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, bao gồm việc xin ý kiến ĐHĐCĐ thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, chúng tôi mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt được kết quả tốt hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Đức Tính

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG
 (Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT/ASG	23/03/2022	Thông qua báo cáo quản lý vốn và ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của các Công ty con, thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV và cả năm 2021 của Công ty; Thông qua ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG trong cuộc họp HĐQT ngày 24/3/2022	100 %
2	02/2022/NQ-HĐQT/ASG	30/03/2022	Thay đổi Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG; Phê duyệt các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Logistics ASG; Cử nhân sự tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty Cổ phần Logistics ASG nhiệm kỳ 2019-2024; Thông qua nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 tiếp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Xây dựng khung quản trị hệ thống	100 %
3	03/2022/NQ-HĐQT/ASG	30/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100 %
4	04/2022/NQ-HĐQT/ASG	30/03/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty	100 %
5	05/2022/NQ-HĐQT/ASG	09/04/2022	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động Trưởng Ban Quản trị	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/2022/NQ-HDQT/ASG	12/04/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 tại các công ty con thuộc Tập đoàn	100 %
7	07/2022/NQ-HDQT/ASG	04/05/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự, Đề xuất Công ty Cổ phần Logistics ASG và cổ đông sử dụng cổ phiếu để thế chấp cho gói trái phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG năm 2022	100 %
8	08/2022/NQ-HDQT/ASG	11/05/2022	Thông qua phương án phát hành Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG và nội dung ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị	100 %
9	09/2022/NQ-HDQT/ASG	11/05/2022	Thông qua ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại cuộc họp HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Giao nhận A PLUS; Thông qua ý kiến biểu quyết của người đại diện quản lý vốn tại cuộc họp HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ mật đất Hàng không; Chuyển lợi nhuận từ Công ty TNHH Hạ tầng và phát triển Khu công nghiệp ASG về Công ty mẹ.	100 %
10	10/2022/NQ-HDQT/ASG	20/05/2022	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh & Kế hoạch đầu tư của Công ty mẹ và Tập đoàn năm 2022	100 %
11	11/2022/NQ-HDQT/ASG	30/05/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán và Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100 %
12	12/2022/NQ-HDQT/ASG	30/05/2022	Thông qua việc thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu và các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/2022/NQ-HDQT/ASG	17/06/2022	Thông qua việc thay thế và sửa đổi, bổ sung sung tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100 %
14	14/2022/NQ-HDQT/ASG	18/06/2022	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh; Thông qua nội dung Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Công ty TNHH dịch vụ mặt đất Hàng không	100 %
15	15/2022/NQ-HDQT/ASG	25/06/2022	Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty Cổ phần Logistics ASG về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc; Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100 %
16	16/2022/NQ-HDQT/ASG	30/06/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh	100 %
17	17/2022/NQ-HDQT/ASG	30/06/2022	Thông qua việc bổ sung thành viên HĐQT Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu Công nghiệp ASG, Thông qua Quy chế quản lý hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp sửa đổi, bổ sung; phê duyệt điều chỉnh thời hạn nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không; Thông qua ý kiến biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay phía Nam ngày 30/06/2022	100 %
18	18/2022/NQ-HDQT/ASG	11/07/2022	Phê duyệt chi Quỹ khen thưởng phúc lợi; Thông qua Quy chế tiền lương và các chế độ khác chi trả cho người lao động sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh lương của một số nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	19/2022/NQ-HDQT/ASG	14/07/2022	Thông qua việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; Thông qua mức lương đóng bảo hiểm xã hội của các Công ty trong Tập đoàn; Thông qua định mức mua sắm xe con tại các Công ty trong Tập đoàn	100 %
20	20/2022/NQ-HDQT/ASG	27/07/2022	Bổ nhiệm Trưởng Ban Tài chính – Kế toán	100 %
21	21/2022/NQ-HDQT/ASG	09/08/2022	Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022	100 %
22	22/2022/NQ-HDQT/ASG	10/08/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán	100 %
23	23/2022/NQ-HDQT/ASG	20/08/2022	Phê duyệt phương án Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG đầu tư mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	100 %
24	24/2022/NQ-HDQT/ASG	26/08/2022	Phê duyệt phương án vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100 %
25	25/2022/NQ-HDQT/ASG	26/08/2022	Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	100 %
26	26/2022/NQ-HDQT/ASG	27/08/2022	Phê duyệt tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho Công ty TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp CN2	100 %
27	27/2022/NQ-HDQT/ASG	01/09/2022	Thông qua Quy chế quản lý tài chính sửa đổi, bổ sung và Quy chế đầu tư mua sắm tài sản, vật tư, dịch vụ sửa đổi, bổ sung	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	28/2022/NQ-HDQT/ASG	19/09/2022	Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Tiến Đồng	100 %
29	29/2022/NQ-HDQT	24/09/2022	Phê duyệt ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại cuộc họp Hội đồng quản trị ASGL về việc chi trả cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022	100 %
30	30/2022/NQ-HDQT/ASG	26/09/2022	Phê duyệt nội dung xin ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	100 %
31	31/2022/NQ-HDQT/ASG	26/10/2022	Phê duyệt thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty TNHH Hạ Tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	100 %
32	32/2022/NQ-HDQT/ASG	08/11/2022	Mua lại trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG năm 2020	100 %
33	33/2022/NQ-HDQT/ASG	10/11/2022	Phê duyệt chủ trương vay vốn từ các Công ty con	100 %
34	34/2022/NQ-HDQT/ASG	25/11/2022	Thông qua ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại phiên họp HĐQT Công ty Cổ phần Logistics ASG về việc tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2022	100 %
35	35/2022/NQ-HDQT/ASG	05/12/2022	Thông qua ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại phiên họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay phía nam về việc phân phối lợi nhuận; Thông qua ý kiến biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn về việc sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không; Chuyển lợi nhuận từ Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG về Công ty mẹ	100 %
36	36/2022/NQ-HDQT/ASG	08/12/2022	Ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và triển khai công tác xây dựng kế hoạch năm 2023	100 %

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	37/2022/NQ-HDQT/ASG	24/12/2022	Phê duyệt các giá trị văn hóa, tinh thần và Logo, bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty; Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu; Phê duyệt việc thu phí chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu	100 %
38	38/2022/NQ-HDQT/ASG	30/12/2022	Thông qua mẫu dấu mới của Công ty; Tạm dừng thực hiện phương án tăng vốn Điều lệ	100 %

PHỤ LỤC 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG NÀM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

(Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)

Danh sách các giao dịch giữa ASG, công ty con, công ty do ASG nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa ASG với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch và các giao dịch với bên có liên quan khác đã được thống kê, trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.

Trên cơ sở các báo cáo này của ASG đã được công bố công khai đầy đủ tại website của Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập đường dẫn: asg.net.vn/vi/shareholders/cong-bo-thong-tin/





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG**

Số: 01/2023/TTr-BKS/ASG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Biên bản số 02/2023/BB-BKS/ASG ngày 26/5/2023 của Ban kiểm soát về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

(Báo cáo số 01/2023/BC-BKS/ASG ngày 26/05/2023 của Ban kiểm soát, đính kèm)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lê Hằng



Số: 01/2023/BC-BKS/ASG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.018/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.019/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Biên bản số 02/2023/BB-BKS/ASG ngày 26/5/2023 của Ban kiểm soát về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tại Công ty trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên Ban kiểm soát năm 2022

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên và có sự thay đổi cụ thể như sau:

- Ông Phạm Xuân Phương - Trưởng ban Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 22/06/2022)
- Bà Trần Thị Nhung - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Đạt - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Lê Hằng - Trưởng ban Biểm soát (Được bầu ngày 22/06/2022)

Handwritten signature

Thành viên Ban kiểm soát hiện nay gồm:

- Bà Nguyễn Thị Lê Hằng - Trưởng ban Ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Nhung - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Đạt - Thành viên Ban kiểm soát

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tổ chức 04 cuộc họp của Ban Kiểm soát và tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty.

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty trong toàn bộ trong công tác quản trị và điều hành của Công ty, góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm với vai trò độc lập.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành để đảm bảo tính phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát năm 2022

Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022 việc chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác cho các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số tiền
1	Ông Phạm Xuân Phương	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
3	Bà Trần Thị Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000
4	Ông Nguyễn Quang Đạt	Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000
	Tổng cộng		288.000.000

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2022	TH/KH
1	Tổng doanh thu	2.103.209	1.814.756	115,91%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng doanh thu Công ty mẹ</i>	<i>329.338</i>	<i>325.529</i>	<i>101,17%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	201.639	166.150	121,36%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	<i>34.811</i>	<i>60.968</i>	<i>57,10%</i>
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	152.228	129.714	117,36%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	<i>34.763</i>	<i>60.968</i>	<i>57,02%</i>
4	Vốn điều lệ	756.538	878.719	86,10%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ		15%	0%

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính và công tác kế toán

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính năm 2022 và công tác kế toán của Công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát đã thảo luận và trao đổi định kỳ với Công ty kiểm toán về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các nội dung khác liên quan đến việc kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, đúng thời gian quy định và đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế rõ ràng, minh bạch tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành.
- Ban kiểm soát không có bất cứ sự phân đối nào về các số liệu đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2022.

Các chỉ tiêu chính thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

❖ **Báo cáo tài chính của Công ty mẹ:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.804.666
2	Vốn chủ sở hữu	1.058.068
3	Tổng doanh thu	329.338
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	34.811
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	34.763

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

❖ **Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	3.030.949
2	Vốn chủ sở hữu	1.824.874
3	Tổng doanh thu	2.103.209

Handwritten signature

4	Tổng lợi nhuận trước thuế	201.639
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	152.228

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

3. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông và người lao động về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022, cụ thể như sau:

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 38 Nghị quyết để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền và triển khai các Nghị quyết đã của ĐHĐCĐ nhằm chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bảo vệ được quyền lợi của cổ đông cũng như thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động;
- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của ĐHĐCĐ, đồng thời luôn chủ động, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động kinh doanh doanh.

Handwritten signature

- Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
 - Ban Tổng giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị thuộc Công ty để kịp thời có những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị;
- 4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.**

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được đánh giá là hiệu quả, đảm bảo tính độc lập và thường xuyên liên tục, cụ thể:

- Ban kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ giám sát; Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng/Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, và cử nhân sự làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu;
- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, điều hành.
- Ban kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban kiểm soát, kế hoạch giám sát để có thể phối hợp làm việc hiệu quả.
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ, đưa ra những ý kiến, kiến nghị để hoàn thiện công tác quản trị, điều hành. Các ý kiến của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận trong quá trình thực hiện trên thực tế.
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty

- Các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty trong năm 2022 đều được phê duyệt theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.
- Các giao dịch không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2023

Để thực hiện công tác kiểm soát có hiệu quả và đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc năm 2023 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.



- Thực hiện các công việc thường xuyên:
- + Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- + Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- + Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS,

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Lê Hằng





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG**

Số: 02/2023/TTr-BKS/ASG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm (2024 – 2026)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Biên bản số 02/2023/BB-BKS/ASG ngày 26/5/2023 của Ban kiểm soát về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 03 năm (2024-2026) của Công ty, cụ thể:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Công ty niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.



2. Đề xuất danh sách ngân các công ty kiểm toán để lựa chọn:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách ngân các công ty kiểm toán độc lập có uy tín, năng lực và kinh nghiệm, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các công ty niêm yết, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Ban kiểm soát tổ chức thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 3 năm (2024-2026) cho Công ty, đảm bảo các tiêu chí trên, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lê Hằng



Số: 02/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.018/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.019/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2022	TH/KH
1	Tổng doanh thu	2.103.209	1.814.756	115,89%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng doanh thu Công ty mẹ</i>	<i>329.338</i>	<i>325.529</i>	<i>101,17%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	201.639	166.150	121,36%
	<i>Trong đó:</i> <i>Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	<i>34.811</i>	<i>60.968</i>	<i>57,10%</i>

3	Tổng lợi nhuận sau thuế	152.228	129.714	117,36%
	<i>Trong đó:</i> Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	34.763	60.968	57,02%
4	Vốn điều lệ	756.538	878.719	86,10%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	-	15%	0,00%

(Số liệu chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Tính



Số: 03/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.018/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.019/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023,

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập đầy đủ, kịp thời và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo đúng quy định. Kết quả kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập và thẩm định của Ban kiểm soát cho thấy, Báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn phần.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2022

1.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
I	Tổng tài sản	1.804.666	1.522.625



1	Tài sản ngắn hạn	232.438	114.449
2	Tài sản dài hạn	1.572.228	1.408.176
II	Tổng nguồn vốn	1.804.666	1.522.625
1	Nợ phải trả	746.598	498.584
2	Vốn chủ sở hữu	1.058.068	1.024.041

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
I	Doanh thu	329.338	319.866
II	Lợi nhuận trước thuế	34.811	73.704
III	Lợi nhuận sau thuế	34.763	73.704

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

2.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
I	Tổng tài sản	3.030.948	2.138.637
1	Tài sản ngắn hạn	1.737.734	627.010
2	Tài sản dài hạn	1.293.214	1.511.627
II	Tổng nguồn vốn	3.030.948	2.138.637
1	Nợ phải trả	1.206.074	759.187
2	Vốn chủ sở hữu	1.824.874	1.379.450

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu	2.103.209	753.817
2	Lợi nhuận trước thuế	201.639	59.345
3	Lợi nhuận sau thuế	152.228	34.844

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Đức Tính

Số: 04/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.018/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 280323.019/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2023.

Năm 2023, Công ty có nhu cầu lớn về nguồn vốn đầu tư vào Công ty con và thực hiện các dự án, do vậy Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị ĐHCĐ không chia cổ tức năm 2022 và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận các năm trước còn lại chưa phân phối	198.592.191.803	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	34.763.412.527	

3	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	521.000.000	
3.1.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	521.000.000	Tương đương 1,5% LNST năm 2022
3.2	Chi cổ tức năm 2022	0	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	232.834.604.330	

2. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng quản trị sẽ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Tính



Số: 05/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022
và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ thực tế chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023, cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Kế hoạch (VNĐ)	Thực chi (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	660.000.000	600.000.000
2	Ban kiểm soát	558.000.000	288.000.000

Tổng	1.218.000.000	888.000.000
-------------	----------------------	--------------------

Tổng số tiền quyết toán năm 2022 đề nghị ĐHCĐ phê duyệt: 888.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tám triệu đồng*).

2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

2.1. Mức thù lao:

STT	Chức danh	Kế hoạch (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	660.000.000
2	Ban kiểm soát	288.000.000
Tổng		948.000.000

Tổng số tiền thù lao kế hoạch năm 2023 đề nghị ĐHCĐ phê duyệt: 948.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi tám triệu đồng*).

2.2. Thực hiện chi trả và quyết toán:

- Thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS theo quý;
- Trình ĐHCĐ phê duyệt quyết toán tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Đức Tính

Số: 06/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ tình hình kinh tế xã hội và đặc điểm ngành năm 2023,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2023	TH 2022	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	2.342.768	2.103.209	111,39%
	<i>Trong đó: Tổng doanh thu Công ty mẹ</i>	<i>264.586</i>	<i>329.338</i>	<i>80,34%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	88.912	201.639	44,09%
	<i>Trong đó: Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	<i>15.851</i>	<i>34.811</i>	<i>45,53%</i>
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	55.030	152.228	36,15%
	<i>Trong đó: Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	<i>15.851</i>	<i>34.763</i>	<i>45,60%</i>



4	Vốn điều lệ	915.412	756.538	121,00%
---	-------------	---------	---------	---------

2. Ủy quyền cho HĐQT:

Để chủ động cho công tác quản trị, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua nội dung ủy quyền như sau:

- HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được toàn quyền quyết định các vấn đề có liên quan.
- HĐQT được toàn quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và mục tiêu phát triển của Công ty.
- HĐQT được toàn quyền quyết định việc huy động vốn (đối tượng, hình thức, phương thức và giá trị huy động vốn) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung điều chỉnh trong phiên họp gần nhất.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Đức Tính

Số: 07/2023/TT- HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn ASG năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư của Công ty,

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/06/2022. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐQT/ASG ngày 10/08/2022 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán nộp UBCKNN.



Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và những diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định số 46/2022/QĐ-HĐQT/ASG ngày 30/12/2022 về tạm dừng thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ.

2. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023

Căn cứ nhu cầu vốn trung - dài hạn của Tập đoàn và tình hình kinh tế - xã hội đã có chuyển biến tích cực, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- 1.1. Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành tăng vốn theo tờ trình số 13/2022/TTr-HĐQT/ASG kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày 22/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ASG năm 2022
- 1.2. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 đã được sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Tập đoàn.

(Phương án phát hành được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình ĐHCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Đức Tính





PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

(Kèm theo Tờ trình số 07/2023/TTr-HDQT/ASG ngày 26/5/2023)

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.

2. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

- Đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trung – dài hạn của Công ty;
- Việc tăng vốn điều lệ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, chủ động, linh hoạt hơn trong sử dụng nguồn lực tài chính, giảm áp lực huy động vốn từ các nguồn khác và cải thiện chỉ số tài chính.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

1. Số lượng cổ phiếu chào bán:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	75.653.891 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.653.891 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): tối đa 756.540 cổ phiếu tương đương 1,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành - Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 15.130.778 cổ phiếu tương đương 20,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

2. Sự thay đổi của vốn điều lệ sau khi phát hành

- Vốn điều lệ trước phát hành : 756.538.910.000 đồng;
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng : 158.873.180.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 915.412.090.000 đồng.

3. Hình thức tăng vốn:

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

4. Phương án phát hành cụ thể:

4.1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

Mục đích phát hành: Thu hút và ưu đãi cho các nhân sự có nhiều cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 756.540 cổ phiếu tương đương 1,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	7.565.400.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng</i>)
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Đối tượng phát hành	Là thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán

	bộ quản lý cấp Phòng/Ban và tương đương của Công ty cổ phần Tập đoàn ASG. Tiêu chí lựa chọn, danh sách và số lượng phát hành cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định.
Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2023 – 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
Phương án sử dụng vốn	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
Chuyển nhượng quyền mua	Không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP.
Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 04 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Được chuyển nhượng 30% số lượng cổ phiếu được mua sau thời hạn tròn 02 năm; + Được chuyển nhượng 30% tiếp theo số lượng cổ phiếu được mua sau thời hạn tròn 03 năm; + Được chuyển nhượng 40% số lượng cổ phiếu được mua còn lại sau thời hạn tròn 04 năm.
Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua	Số lượng cổ phiếu ESOP do CBCNV được quyền mua nhưng không được mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán tiếp với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo thứ tự ưu tiên (i) Thành viên HĐQT; (ii) Thành viên Ban Tổng Giám đốc; (iii) cán bộ quản lý cấp Phòng/Ban và tương đương của Công ty, nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công và những nhà đầu tư mua số cổ phần nói trên không được hưởng những điều khoản ưu đãi hơn so với các điều kiện đã chào bán trước đó.
Thu hồi quyền lợi từ cổ phiếu ESOP	Trường hợp nhân sự: (i) chấm dứt hợp đồng lao động (trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ

	quyết định của HĐQT hoặc Ban Tổng Giám đốc về việc điều chuyển nhân sự); (ii) bị miễn nhiệm (trừ trường hợp kết thúc nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc), bãi nhiệm do vi phạm quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, quyền lợi từ cổ phiếu phát hành ESOP sẽ bị thu hồi theo phương án của Hội đồng quản trị.
Đăng lý lưu ký và niêm yết bổ sung	Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.
Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

• Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện Phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Thông qua các tiêu chuẩn lựa chọn người lao động được tham gia mua cổ phần, danh sách người lao động và số lượng cổ phần được mua;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện xử lý số cổ phiếu người lao động từ chối mua;
- Thực hiện việc giải tỏa số lượng cổ phiếu ESOP theo quy chế phát hành;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc điều chỉnh vốn điều lệ mới tăng thêm trên cơ sở số lượng cổ phần thực tế phát hành;
- Thực hiện việc điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông đã được phát hành;
- Đối với việc thu hồi quyền lợi từ cổ phiếu ESOP: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết

định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thu hồi cổ phần, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức, số lượng cổ phần thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo quy định (nếu có) và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

4.2. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn ASG
Loại cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	75.653.891 cổ phiếu
Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	15.130.778 cổ phiếu tương đương 20,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá	151.307.780.000 đồng
Hình thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
Tỷ lệ thực hiện quyền	100:20 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được quyền mua 20 cổ phần phát hành thêm)
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Thời gian dự kiến phát hành	Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong năm 2023 - 2024
Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận

	<p>giữa hai bên. Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai, các cổ đông phải thực hiện chào mua công khai theo đúng quy định của Pháp luật. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.</p>
<p>Phương án xử lý cổ phần nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (cổ phần còn dư)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phần không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cộng dồn và phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. - Trường hợp cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phần còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai, các cổ đông phải thực hiện chào mua công khai theo đúng quy định của Pháp luật. Cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan. - Việc xử lý cổ phần còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

	- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
Hạn chế chuyển nhượng	- Toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng; - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh và số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
Đăng lý lưu ký và niêm yết bổ sung	Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.
Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

• **Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành:**

Việc chào bán thêm cổ phiếu có thể sẽ gây ra rủi ro pha loãng cổ phiếu của Công ty, bao gồm:

- (i) Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu;
- (ii) Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán (EPS);
- (iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách.
- (iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Tổng số cổ phiếu dự kiến lưu hành trước phát hành cho cổ đông hiện hữu: 75.653.891 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 15.130.778 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu: 90.784.669 cổ phiếu.

(i) Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”), giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = (PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1)) / (1 + I_1)$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

PR_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

(ii) Rủi ro pha loãng EPS:

Sau khi chào bán, chỉ số Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) sẽ thay đổi do tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng thêm so với trước khi chào bán. Công thức tính EPS pha loãng sau đợt chào bán thành công dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)}}$$

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Do hiện tượng pha loãng cổ phần, giá cổ phiếu có thể thay đổi theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (tại cùng thời điểm)}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm và ngược lại.

(iv) Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này.

• **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

DHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành, chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn của Công ty được thực hiện theo quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, chào bán cổ phiếu phù hợp tới tình hình kinh doanh thực tế, phù hợp với nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
- Quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ với cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc điều chỉnh vốn điều lệ mới tăng thêm trên cơ sở số lượng cổ phần thực tế chào bán;
- Thông qua việc điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông đã được chào bán;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **151.307.780.000** đồng.
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Trả nợ vay Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	52.000.000.000	Trong năm 2023 - 2024
2	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	25.000.000.000	
3	Trả nợ vay Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay phía Nam	11.500.000.000	
4	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh	62.807.780.000	
	TỔNG	151.307.780.000	

- Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt sau đợt chào bán: Trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số tiền huy động từ đợt chào bán thiếu hụt so với phương án sử dụng vốn, Công ty sẽ linh hoạt sử dụng nguồn vốn hợp lệ khác để bù đắp phần vốn thiếu hụt để đảm bảo việc trả nợ vay đầy đủ và đúng hạn.

Handwritten signature

Số: 08/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã kết thúc từ ngày 05/3/2023 và tiếp tục hoạt động cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế. Để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

1. Thông qua nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự kiến được bầu: 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên

Ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng tối đa không quá 05 Công ty;
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- + Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
- + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong (05) năm liền trước đó trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Thông qua nội dung bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát dự kiến được bầu: 03 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên

Ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được làm thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Đức Tính

Số: 09/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã bổ sung quy định về trình tự thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công



ty sửa đổi, bổ sung đối với nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Quy chế sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Đức Tính





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

Mã tài liệu: SH02

Hà Nội, ngày tháng năm 2023



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích.....	4
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	5
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 6. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến.....	18
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 10. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 11. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 12. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 15. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị... 	25
Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 17. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 18. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị... 	26
Điều 19. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	27

Điều 20. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 21. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	29
Điều 22. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 23. Người phụ trách quản trị Công ty	30
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	32
Điều 25. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 27. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	34
Điều 28. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....	34
Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	34
Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 31. Tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ..	35
CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC.....	36
Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	36
Điều 33. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	37
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	37
Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc.....	37
Điều 36. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	37
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA.....	38
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	38
Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	38
Điều 38. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát....	38
Điều 39. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc..	38

Điều 40. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.....	38
Điều 41. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	39
Điều 42. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.....	40
Điều 43. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	40
Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	40
CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC.....	41
Điều 45. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.....	41
Điều 46. Khen thưởng	42
Điều 47. Kỷ luật	42
CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	42
CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	43
Điều 49. Hiệu lực thi hành	43
Điều 50. Tổ chức thực hiện.....	43

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư Công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số..../2023/NQ-ĐHĐCĐ/ASG ngày.... tháng... năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG được xây dựng căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và vận dụng những thông lệ về quản trị và điều hành doanh nghiệp phù hợp với các điều kiện hoạt động của doanh nghiệp.
- 1.2. Quy chế nội bộ về quản trị xác định những nguyên tắc cơ bản về tổ chức, quản trị và điều hành các hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG, đảm bảo các hoạt động quản lý, điều hành của Công ty được phối hợp chặt chẽ, khoa học và thống nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của Công ty và hướng tới các thông lệ phù hợp về quản trị điều hành doanh nghiệp.

- 1.3. Minh bạch hóa cách thức tổ chức hoạt động về quản trị, điều hành Công ty đối với các Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 2.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- 2.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan được đề cập đến trong Quy chế này.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

- 3.1. "ASG"/ "Công ty" là Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;
- 3.2. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;
- 3.3. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- 3.4. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- 3.5. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- 3.6. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- 3.7. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- 3.8. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ Công ty;
- 3.9. "Điều lệ" là Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG, bao gồm mọi sửa đổi được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm;

- 3.10. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;
- 3.11. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị;
- 3.12. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23, Điều 4, Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- 3.13. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không đồng thời giữ các chức vụ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 3.14. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- 3.15. “Ban Tổng Giám đốc” bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
- 3.16. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.
- 3.17. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.
- 3.18. “TGD” là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.
- 3.19. “Người có thẩm quyền” là người có quyền quyết định việc thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Công ty phù hợp với quy định tại Quy chế này.
- 3.20. “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 281, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán.
- 3.21. “Ghi âm, ghi hình và lưu trữ điện tử”: là việc lưu giữ lại nội dung, diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ dưới dạng các âm thanh, hình ảnh mà kết quả của nó có thể làm tái hiện lại không gian, thời gian, diễn biến xảy ra trong quá khứ của cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 3.22. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
- 3.23. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế.
- 3.24. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

5.1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

- 5.1.1. Triệu tập ĐHĐCĐ họp thường niên: ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm 01(một) lần, trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 5.1.2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ phải tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát khi Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - e. Số lượng thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty;
 - f. Số lượng thành viên độc lập HĐQT bị giảm xuống không đảm bảo số lượng quy định tại Điều lệ Công ty.
- 5.1.3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại tiết b điểm 5.1.2 khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại tiết c và tiết d, điểm 5.1.2 khoản 5.1 Điều này. Trường hợp HĐQT không

- triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- 5.1.4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại tiết e, điểm 5.1.2 khoản 5.1 Điều này.
- 5.1.5. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan đó.
- 5.1.6. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm 5.1.3 khoản 5.1 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- 5.1.7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1.6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trường hợp này cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- 5.1.8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- 5.2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**
- 5.2.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.
- 5.2.2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 5.2.3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) để đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty danh sách cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng.

5.3. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu giấy ủy quyền;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5.4. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ

- 5.4.1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
- 5.4.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 5.4.3. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại điểm 5.4.2 khoản 5.4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm 5.4.2 khoản 5.4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

5.4.4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm 5.4.2 khoản 5.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm 5.4.3 khoản 5.4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

5.5. Ủy quyền tham dự và cách thức đăng ký dự họp ĐHĐCĐ

5.5.1. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- c. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5.5.2. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ

- a. Đăng ký tham dự trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ: Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo.

- b. Đăng ký tham dự họp ĐHCĐ vào ngày tổ chức Đại hội: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5.6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 5.6.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 5.6.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- 5.6.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 5.6.2 khoản 5.6 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- 5.6.4. Chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

5.7. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 5.7.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.
- 5.7.2. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Thông qua định hướng phát triển công ty;

- b. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Tổ chức lại, giải thể công ty.

5.8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

5.8.1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông dự họp.
- b. Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông/người đại diện ủy quyền của cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết.
- c. Thẻ biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức ĐHĐCĐ, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG, trong đó ghi các thông tin:
 - Họ tên cổ đông/Người đại diện ủy quyền;
 - Số đăng ký sở hữu;
 - Số cổ phần sở hữu/được ủy quyền.

5.8.2. Cách biểu quyết

- a. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung: Bầu Ban kiểm phiếu; Chương trình họp và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, các báo cáo/tờ trình tại Đại hội, Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.
- b. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) đối với từng vấn đề theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Các cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến biểu quyết.
- c. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ có thể thay đổi theo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ tại từng kỳ họp sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

5.9. Cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- 5.9.1. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách Ban kiểm phiếu sẽ đếm lần lượt số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- 5.9.2. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp báo cáo Chủ tọa kết quả của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi kết thúc phiên họp và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.

5.10. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 5.10.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông (có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất kỳ gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- 5.10.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm 5.10.1, 5.10.3, 5.10.4 và 5.10.5 khoản 5.10 Điều này.
- 5.10.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
- 5.10.4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
- 5.10.5. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông (có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi

loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- 5.10.6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5.11. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 5.11.1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- 5.11.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 5.11.1 khoản 5.11 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- 5.11.3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
 - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
- 5.11.4. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5.12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

5.12.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

5.12.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

5.12.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5.12.4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5.13. Công bố biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 5.13.1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 5.13.2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 6. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 6.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ.
- 6.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ.
- 6.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - 6.3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - 6.3.2. Mục đích lấy ý kiến;
 - 6.3.3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - 6.3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - 6.3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - 6.3.6. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - 6.3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- 6.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- 6.4.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- 6.4.2. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- 6.4.3. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 6.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 6.5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- 6.5.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- 6.5.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- 6.5.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- 6.5.5. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- 6.5.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 6.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi

- biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 6.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 6.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như trình bày tại dưới đây. Tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến.

7.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các cổ đông của Công ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên website của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.

7.2. Ủy quyền và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

7.2.1. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến:

- a. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện tương tự như tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp.
- b. Cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- c. Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực

hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính hợp lệ gửi về trước thời hạn theo thông báo của Công ty.

7.2.2. Cách thức đăng ký tham dự:

- a. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội đã được gửi cho cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách cổ đông để tham dự họp.
- b. Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của cổ đông là duy nhất và mỗi cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.
- c. Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- d. Cổ đông muốn tham dự họp thông qua hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điều này và có nghĩa vụ:
 - Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ theo quy định tại khoản 7.2 Điều này tương tự như cổ đông.
 - Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

7.2.3. Cách thức ghi nhận cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cổ đông được ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

7.3. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Khoản 5.6 Điều 5 của Quy chế này.

7.4. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

7.4.1. Ban tổ chức chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các cổ đông trước mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông.

7.4.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email hoặc số fax hoặc địa chỉ thư do Ban tổ chức cung cấp với điều kiện Ban tổ chức phải nhận được phiếu biểu quyết trước khi thực hiện kiểm phiếu.

7.5. Cách thức kiểm phiếu

Ban tổ chức sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu sẽ được tính trên số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc người được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do việc kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7.6. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

7.7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức

và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Khoản 5.12 Điều 5 của Quy chế này.

7.8. Công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Khoản 5.13 Điều 5 Quy chế này.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 8.1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 8.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Các quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 9.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
- 9.2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - 9.2.1. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - 9.2.2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - 9.2.3. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - 9.2.4. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao

dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- 9.2.5. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
- 9.2.6. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 10. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 10.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 người.
- 10.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 10.3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 11. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- 11.1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
- 11.1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- 11.1.2. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1 thành viên.
- 11.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:
- 11.2.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tối đa không quá 05 Công ty.
- 11.2.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 12. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- 12.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 12.2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở

hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 14.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - 14.1.1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - 14.1.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - 14.1.3. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 14.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - 14.2.1. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 14.2.2. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 14.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 14.1 và khoản 14.2 Điều này.
- 14.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - 14.4.1. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - 14.4.2. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

14.4.3. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 15. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

16.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

16.1.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

16.1.2. Trình độ chuyên môn;

16.1.3. Quá trình công tác;

16.1.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác);

16.1.5. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);

16.1.6. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

16.2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 17. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

17.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

17.2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

- 17.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 18. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 18.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 18.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- 18.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 18.4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 18.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình.
- 18.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi

có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

- 19.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
- 19.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - 19.2.1. Ban Kiểm soát;
 - 19.2.2. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - 19.2.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - 19.2.4. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - 19.2.5. Các trường hợp khác (nếu có).
- 19.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp bất thường. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối tham dự họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
- 19.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:
 - 19.4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
 - 19.4.2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 19.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- 19.5.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 19.5.2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.
- 19.5.3. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
- 19.6. Cách thức biểu quyết, thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- 19.6.1. Trừ quy định tại Điểm 19.6.2, khoản 19.6 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- 19.6.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 19.6.3. Theo quy định tại điểm 19.6.4 khoản 19.6 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- 19.6.4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 19.6.5. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- 19.6.6. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ban hành nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 19.6.7. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 20. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 21. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- 21.1. Các cuộc họp của HĐQT đều phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
- 21.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- 21.1.2. Thời gian, địa điểm họp;
- 21.1.3. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- 21.1.4. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp, họ và tên các thành viên không dự họp, lý do;

- 21.1.5. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- 21.1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- 21.1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- 21.1.8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- 21.1.9. Họ, tên chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
- 21.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua Biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 21.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
- 21.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 21.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 21.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 22. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo trình tự quy định tại Quy chế công bố thông tin và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Người phụ trách quản trị Công ty

- 23.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
- 23.2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị:
 - 23.2.1. Có hiểu biết về pháp luật;
 - 23.2.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- 23.2.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 23.3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:
- 23.3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- 23.3.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 23.3.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 23.3.4. Tham dự các cuộc họp;
- 23.3.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- 23.3.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- 23.3.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- 23.3.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- 23.3.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- 23.3.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 23.4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:
- 23.4.1. Vi phạm các quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại khoản 23.3 Điều này gây thiệt hại nghiêm trọng đến Công ty;
- 23.4.2. Vi phạm các quy định, quy chế của Công ty hoặc quy định của pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng;
- 23.4.3. Lợi dụng vị trí công tác để mưu lợi cá nhân làm ảnh hưởng đến Công ty;
- 23.4.4. Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu công việc;
- 23.4.5. Không hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT giao;
- 23.4.6. Làm mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và hình ảnh của Công ty;
- 23.4.7. Có đơn từ chức;
- 23.4.8. Chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- 23.4.9. Mất năng lực hành vi;
- 23.4.10. Bị chết hoặc bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- 23.4.11. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT**Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát****24.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170, 171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 24.1.1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- 24.1.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- 24.1.3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- 24.1.4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- 24.1.5. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 24.1.6. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán.
- 24.1.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

24.2. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

- 24.2.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- 24.2.2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

- 24.2.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 24.2.4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 24.2.5. Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm 24.2.1, 24.2.2, 24.2.3, 24.2.4 khoản 24.2 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- 24.2.6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 25. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

- 25.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.
- 25.2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 25.3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông, người lao động của Công ty.
- 25.4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
- 25.5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

- 26.1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- 26.1.1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- 26.1.2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 26.2. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Điều 27. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- 27.1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- 27.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 29.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm kiểm soát viên trong các trường hợp sau:
 - 29.1.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

- 29.1.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 29.1.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 29.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:
 - 29.2.1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - 29.2.2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 29.2.3. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - 29.2.4. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 31. Tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

- 31.1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
- 31.2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- 31.3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC**Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

- 32.1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 32.2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:
 - 32.2.1. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - 32.2.2. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - 32.2.3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - 32.2.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - 32.2.5. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - 32.2.6. Tuyển dụng lao động;
 - 32.2.7. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - 32.2.8. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản lý của Công ty;
 - 32.2.9. Kiến nghị số lượng, thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - 32.2.10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- 32.3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 33. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

- 33.1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 33.2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - 33.2.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - 33.2.2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;
 - 33.2.3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- 34.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
- 34.2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
- 34.3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 36. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

- 36.1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 36.2. Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC****Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

- 37.1. HĐQT mời các Kiểm soát viên tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số thành viên Ban điều hành tham dự.
- 37.2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát.
- 37.3. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tham dự.
- 37.4. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung, chương trình họp kèm theo tài liệu (nếu có) và phải chuyển đến người được mời ít nhất 02 ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự thính có thể được tham gia thảo luận ý kiến khi được chủ tọa phiên họp đồng ý, nhưng không có quyền biểu quyết trong cuộc họp.
- 37.5. Biên bản, nghị quyết, quyết định cuộc họp được gửi cho các thành viên dự họp (bao gồm cả thành viên họp dự thính) trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 38. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Nghị quyết/Quyết định sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 39. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết/Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 40. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

- 40.1. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - 40.1.1. Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

- 40.1.2. Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- 40.1.3. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản tới HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả
- 40.2. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
- 40.2.1. Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ công ty không được thực thi;
- 40.2.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản tới HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 40.3. Đề nghị triệu tập họp HĐQT phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 40.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 40.1 và khoản 40.2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp nêu tại khoản 40.1, khoản 40.2 Điều này có quyền triệu tập họp HĐQT.

Điều 41. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- 41.1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 41.2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 41.3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
- 41.4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

- 41.5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
- 41.6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 42. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 43. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- 43.1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Yêu cầu phải lập thành văn bản có chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
- 43.2. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu các thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như cán bộ quản lý báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- 43.3. Tổng Giám đốc phải báo cáo HĐQT và Ban kiểm soát các nội dung sau:
- 43.1.1. Kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty; tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- 43.1.2. Trước ngày 31/12 hàng năm hoặc một thời điểm khác do HĐQT quyết định, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của ngân sách cũng như phù hợp kế hoạch tài chính trung và dài hạn;
- 43.1.3. Một số báo cáo phát sinh khác theo yêu cầu của HĐQT và Ban kiểm soát.

Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

- 44.1. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi trong công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế khác và kế hoạch hành động chung.

- 44.2. Trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại, email..) cho nhau để đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thuận lợi.
- 44.3. HĐQT tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát nêu trên không được để ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.
- 44.4. Trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT, nếu phát sinh các quyết định không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với HĐQT để có các quyết định điều chỉnh kịp thời. Trong trường hợp HĐQT không thực hiện điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT, tuy nhiên Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu những kiến nghị hoặc ý kiến của mình. Tổng Giám đốc cũng có quyền từ chối thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT nếu xét thấy trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc với nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này Tổng Giám đốc phải thông báo cho Ban Kiểm soát bằng văn bản, đồng thời chịu trách nhiệm về những trách nhiệm của mình trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT.
- 44.5. HĐQT có trách nhiệm giám sát đối với TGD trong việc triển khai thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo tính hiệu lực của các quyết định và nghị quyết. Trong trường hợp phát hiện sai phạm, HĐQT có thể yêu cầu Tổng Giám đốc dừng hoạt động trái với quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 45. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- 45.1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
- 45.2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng

thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

- 45.3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
- 45.4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
- 45.5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 46. Khen thưởng

Hàng năm, căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quyết định về mức chi thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban điều hành, Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ phân phối căn cứ vào kết quả đánh giá và mức độ đóng góp của các thành viên.

Điều 47. Kỷ luật

- 47.1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
- 47.2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
- 47.3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- 48.1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 48.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp

có những quy định mới của Pháp luật, Điều lệ Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 09 Chương, 50 Điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG thông qua ngày ... tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay.

Điều 50. Tổ chức thực hiện

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Dương Đức Tính

Số: 10/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT/ASG ngày 27/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua dự thảo Báo cáo và Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại mức 30%, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty đối với các ngành, nghề kinh doanh sau

1.1. Ngành, nghề kinh doanh trước khi được sửa đổi chi tiết

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh	5320
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	

1.2. Ngành, nghề kinh doanh sau khi được sửa đổi chi tiết

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh (trừ Dịch vụ bưu chính công ích thuộc mục A.13 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư)	5320
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng thuộc mục A.7 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư)	6810

Đối với các ngành, nghề kinh doanh còn lại không đề cập tại Tờ trình này được giữ nguyên.

2. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ

2.1. Sửa đổi điều lệ:

Sửa đổi Phụ lục 01 Ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã trình bày ở trên.

(Dự thảo Phụ lục 1 Ngành nghề kinh doanh kèm theo Tờ trình này)

2.2. Tổ chức thực hiện:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình ĐHQĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Đức Tính



PHỤ LỤC 01

NGÀNH NGHIỆP KINH DOANH CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số 10/2023/TTr-HDQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hoá; Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.	5223 (chính)
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa, dịch vụ vận chuyển mặt đất; - Dịch vụ môi giới hàng hải; - Kinh doanh dịch vụ logistic; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; - Dịch vụ đại lý tàu biển.	5229
4	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt;	5224



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; - Bốc xếp hàng hóa cảng sông; - Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không.	
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh (trừ Dịch vụ bưu chính công ích thuộc mục A.13 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư)	5320
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng thuộc mục A.7 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư)	6810
12	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	7020
13	Bán buôn đồ uống	4633



STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Bán buôn thực phẩm (trừ gạo, mía đường, đường củ cải...)	4632
15	Bán buôn tổng hợp (trừ thuốc lá, xì gà, sách báo, tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu đã qua chế biến, gạo, mía đường, đường củ cải...)	4690
16	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723



Handwritten signature

Số: 11/2023/TTr-HĐQT/ASG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách ứng viên
tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG;

Căn cứ Thông báo số 01/2023/TB-HĐQT/ASG ngày 26/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ kết quả ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023–2028 Công ty nhận được từ các cổ đông/nhóm cổ đông tính đến hết ngày 06/6/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT/ASG ngày 15/6/2023 của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể như sau:

1. **Danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ vào nguyên tắc ứng cử, đề cử, tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị Công ty nhận được từ cổ đông, nhóm cổ đông và đề cử của Hội đồng quản trị đương nhiệm, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1.1. Ông Dương Đức Tính

1.2. Bà Bùi Thị Lệ Hằng



- 1.3. Ông Trương Minh Hoàng
- 1.4. Bà Trần Thị Bích Ngọc - ứng viên thành viên độc lập HĐQT
- 1.5. Ông Nguyễn Hoàng Sơn

(Thông tin ứng viên tại bản sơ yếu lý lịch ứng viên đính kèm tờ trình này)

2. Danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Ban Kiểm soát

Căn cứ vào nguyên tắc ứng cử, đề cử, tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên tham gia ứng cử, đề cử và đề cử Công ty nhận được từ cổ đông/nhóm cổ đông, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, gồm các ông, bà có tên sau đây:

- 2.1. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng
- 2.2. Ông Nguyễn Quang Đạt
- 2.3. Bà Trần Thị Nhường

(Thông tin ứng viên tại bản sơ yếu lý lịch ứng viên đính kèm tờ trình này)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đương Đức Tính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Dương Đức Tính
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/06/1971
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 033071003378
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố K159, TT HVHC, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1999 – 09/2002	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng – Chi nhánh Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng Kế toán và Tổng hợp
09/2002 – 07/2007	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng Kế toán và Tổng hợp
10/2007 – 04/2008	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Hàng không	Kế toán trưởng
06/2008 – 10/2009	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị	Phó phòng Kế toán
12/2009 – 06/2013	Công ty TNHH ALS Bắc Ninh	Trợ lý Giám đốc

07/2013 – 12/2013	Công ty TNHH MTV Nhà ga Hàng hóa ALS	Giám đốc
01/2014 – 9/2019	Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên	Chủ tịch Hội đồng thành viên
03/2016 – 3/2020	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
9/2019 -11/2020	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Chủ tịch Hội đồng quản trị
01/2014 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Chủ tịch Hội đồng quản trị
8/2019 – nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG	Chủ tịch Hội đồng thành viên
6/2020 - nay	Công ty TNHH Dịch vụ hàng không ASG	Chủ tịch Công ty

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG.
 - + Chủ tịch Công ty TNHH Dịch vụ hàng không ASG.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 7.137.195 CP
- Số cổ phần ASG của người có liên quan:

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Lê Thị Hồng Thanh	Vợ	146.010 CP	0.19%


- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

H.N... Ngày 29 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Dương Đức Tĩnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: BUI THI LE HANG
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1971
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001171040456
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P203, A1, Ngõ 1, Phố Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải/ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 1995	Công ty Liên doanh Việt Long	Kế toán trưởng
1995 - 2005	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – Vietnam Airlines	Chuyên viên
2005 - 2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	Trưởng phòng Kinh doanh
11/2021 – 4/2022	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2013 - nay	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
2014 - nay	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Phó Tổng Giám đốc
2019 - nay	Công ty Cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội
 - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Logistics Hàng không
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0
- Số cổ phần ASG của người có liên quan:

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL
Dương Thuận An	Em dâu	64 CP	0,00 %
Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Phó Tổng Giám đốc	3.703.722 CP	4,89 %

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 02 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Trương Minh Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/08/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001086016842
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Thổ Bảo, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2017 – nay	Công ty CP Dịch vụ Sân bay	Chủ tịch Hội đồng quản trị
10/2015 – 03/2017	Quốc tế Cam Ranh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc và Giám đốc
06/2019 – nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Chủ tịch Hội đồng thành viên
04/2016 – 05/2019		Thành viên Hội đồng thành viên
08/2020 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
12/2017 – 07/2020	ASG	Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2019 – nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
2020 - nay	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG	Tổng Giám đốc
2019 – nay	Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam	Thành viên Hội đồng thành viên
2020 - nay	Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang	Thành viên Hội đồng thành viên

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Phó Tổng Giám đốc phụ trách – Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh;
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không;
 - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG;
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không ASG;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Sân bay Phía Nam;
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Trang;
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần ASG của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin/hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trương Minh Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Trần Thị Bích Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 011185051923
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 3, ngách 70/102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2006 – 06/2009	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Habubank	Kiểm soát Môi giới
06/2009 – 02/2017	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHF)	Phó Giám đốc PTKD
03/2017 – nay	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank Capital)	Phó Phòng QLDMDT
3/2018-nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Thành viên Hội đồng quản trị
6/2022 – 6/2023	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Phòng Quản lý danh mục đầu tư Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0
- Số cổ phần ASG của người có liên quan:

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL
Vũ Hoài Chang	Anh rể	775.995 CP	1,02 %


- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 12 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Bích Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/09/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001084031258
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 2, hẻm 317/13 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Logistics
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - 2021	TCTHKVN Vietnam Airlines, Chi nhánh tại Trung Quốc	Trưởng bộ phận hàng hóa
2021 - 2022	Công ty Cổ phần Logistics ASG	Trợ lý HĐQT
2021 - 5/2022	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus	Phó Giám đốc
6/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus	Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại ASG: **KHÔNG**
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Giám đốc – Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: **KHÔNG**

- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần ASG của người có liên quan: **KHÔNG**

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VĐL

- Các khoản nợ đối với Công ty: **KHÔNG**
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: **KHÔNG**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **KHÔNG**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 12 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hoàng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- **Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÊ HẰNG**
- **Giới tính: Nữ**
- **Ngày tháng năm sinh: 1965**
- **Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001165015723**
- **Quốc tịch: Việt Nam**
- **Dân tộc: Kinh**
- **Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội**
- **Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán**
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 - 1994	Công ty Nắm Hà Nội	Kế toán viên
1995 - 1999	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Kế toán tổng hợp
1999 - 2006	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Phó phòng Tài chính – Kế toán
2007 - 2010	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Kế toán trưởng
2011 - 2012	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Chuyên viên
2013 - 5/2022	CTCP Tập đoàn ASG	Kế toán trưởng
6/2022 – đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Trưởng ban kiểm soát
2019 – đến nay	CTCP Logistics ASG	Trưởng Ban Kiểm soát

2016 – 02/2017	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	TV Ban Kiểm soát
03/2017 – 6/2022	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Trưởng Ban Kiểm soát
2020 – đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT
2020 – đến nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Trưởng ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - (1) Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Logistics ASG.
 - (2) Thành viên HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không.
 - (3) Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển khu công nghiệp ASG
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 36.771 cổ phần tương ứng 0,05%
- Số cổ phần ASG của người có liên quan:

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL
Nguyễn Anh Tùng	Con rể	13.418	0,02

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ LÊ HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- **Họ và tên:** NGUYỄN QUANG ĐẠT
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/12/1976
- **Nơi sinh:** Xã Công Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- **Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:** 024076000048
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** Số nhà 11 Ngõ 58 Đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh xuân Trung, quận Thanh xuân, Thành phố Hà nội
- **Trình độ học vấn:** Đại học
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2021- Đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
2016 – 2020	Công ty TNHH TM XNK và DV May mặc	Phó Giám đốc
2014 – 2016	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Giám đốc vùng khối vận hành công nghệ

2005 - 2014	Ngân hàng TMCP Á Châu	Quyền TBP KTNB MB
1999 - 2005	CP Group Việt Nam (Thái Lan)	Kế toán tổng hợp

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: Không có
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không có
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: Không có
- Số cổ phần ASG của người có liên quan: Không có

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL


- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, Ngày 02 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quang Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1988
- Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 030188009372
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 16, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Luật học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 2013	Văn phòng Luật sư HanoiLaw	Nhân viên tư vấn
2013 – 2014	Công ty Cổ phần Môi trường Châu Á	Nhân viên pháp chế
2014 – 2018	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay	Chuyên viên pháp chế kiêm thư ký Hội đồng quản trị
2017 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	Thành viên Ban Kiểm soát
2018 – nay	Công ty Cổ phần Giao nhận APlus	Thành viên Ban Kiểm soát
2022 – nay	Công ty Cổ phần VINAFCO	Thành viên Ban Kiểm soát
2018 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Thành viên Ban kiểm soát, Người Phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.

- Chức vụ hiện nay tại ASG: Thành viên Ban kiểm soát, Người Phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn
 - Công ty Cổ phần Giao nhận APlus
 - Công ty Cổ phần VINAFCO
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 10.996 CP
- Số cổ phần ASG của người có liên quan:

Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/ Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày 02 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Nhung